TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Lý Quang Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị C T H, sinh ngày ...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Bị đơn: Anh P V S, sinh ngày ...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị C T H trình bày:

Chị H và anh S có đăng ký kết hôn với nhau ngày 13/4/2012, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B cấp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn với nhau anh chị chung sống hạnh phúc thì đến năm 2016 anh S lao vào tệ nạn xã hội là nghiện hút ma túy, vì thương con nên chị đã cho anh S nhiều cơ hội nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi, còn đánh đập chị. Hiện tại chị H không thể chịu đựng được thêm nữa nên chị quyết định ly hôn với anh S để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung, tên là P T H N, sinh ngày ../2012 và P B N, sinh ngày ../2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh P V S khai: Anh S và chị H kết hôn với nhau vào ngày 13/4/2012 theo đúng như lời khai của chị H. Thời gian anh chị chung sống với nhau thỉnh thoảng có cãi nhau, nguyên nhân là do chị H đi làm nên mới cãi nhau. Anh và chị H đã ly thân, thời gian ly thân anh chị không ai quan tâm đến ai, anh S nghiện ma túy từ khoảng 06 đến 07 năm nay và mới bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nếu chị H muốn ly hôn với anh thì anh cũng tùy, ngoài ra anh không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu phản tố. Về con chung thì anh S có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, còn cháu Nsẽ do chị H nuôi dưỡng, nếu chị H muốn nuôi cả hai cháu thì anh S không nhất trí. Về tài sản chung và nợ chung thì giữa anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh đối với Công an xã B xác định: anh S là đối tượng nghiện ma túy khoảng 06 đến 07 năm nay, vào ngày 19/4/2023 anh bị khởi tố theo quyết định khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu P T H N. Nguyện vọng của cháu N sau khi bố mẹ ly hôn thì muốn được ở cùng mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71, bị đơn chưa thực hiện đúng theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị C T H, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị C T H được ly hôn với anh P V S. Về con chung: Giao các cháu P T H N và cháu P B N cho chị C T H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh S được quyền thăm nom con chung, chị H không được cản trở anh S thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Đề nghị theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị C T H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh P V S. Chị H và anh S đều cư trú tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi xét xử nguyên đơn có đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố, nên vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 BLTTDS.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C T H và anh P V S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh S chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S nghiện ma túy, chị H đã cho anh S nhiều cơ hội để thay đổi bản thân, tuy nhiên anh S không thay đổi, anh S còn đánh đập chị H. Hiện chị H và anh S đã ly thân. Chị H không còn tình cảm với anh S nữa và muốn được ly hôn với anh S. Anh S không có ý kiến gì và tùy vào chị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, giải quyết cho chị Hà được ly hôn với anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung tên là P T H N, sinh ngày ../2012 và P B N, sinh ngày ../2017. Chị H hiện tại đang làm thuê, thu nhập mỗi tháng khoảng 09 triệu, mỗi tháng chị đều gửi tiền về cho ông bà nội nuôi cháu trong thời gian các cháu ở nhà ông bà nội, còn anh S không có công việc vì anh nghiện ma túy, anh S mới bị khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, còn anh S có nguyện vọng được nuôi cháu N cho đến khi cháu trưởng thành. Cháu N cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N và cháu N cho chị H là người trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản: Chị H và anh S tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C T H được ly hôn với anh P V S

- Về con chung: Giao cháu P T H N, sinh ngày ../2012 và cháu P B N sinh ngày ../2017 cho chị C T H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị C T H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0001286, ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá

Hội thẩm nhân dân	**Hội thẩm nhân dân**	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**